

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ IV CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2015

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	2 - 6
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 8
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	9 - 10
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11 - 40

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3,560,011,313,180	1,634,391,305,710
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	308,450,041,988	42,130,918,112
1	Tiền	111		51,300,041,988	42,130,918,112
2	Các khoản tương đương tiền	112		257,150,000,000	-
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	2,002,798,490,107	680,651,232,938
1	Đầu tư ngắn hạn	121		2,002,972,672,796	681,370,437,856
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129	V.3	(174,182,689)	(719,204,918)
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		583,979,299,157	382,076,045,131
1	Phải thu khách hàng	131	V.4	380,308,847,252	277,260,207,452
1.1	Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1		312,188,169,970	260,181,636,287
1.2	Phải thu khác của khách hàng	131.2		68,120,677,282	17,078,571,165
2	Trả trước cho người bán	132	V.5	65,319,092,656	51,186,197,278
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4	Các khoản phải thu khác	135	V.6	208,762,599,852	125,497,024,800
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(70,411,240,603)	(71,867,384,399)
IV	Hàng tồn kho	140	V.8	9,696,758,092	8,049,547,373
1	Hàng tồn kho	141		9,702,291,456	8,049,547,373
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5,533,364)	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		141,797,018,732	128,567,159,055
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	123,928,577,105	109,331,467,340
1.1	Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1		121,468,560,031	108,071,542,120
1.2	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		2,460,017,074	1,259,925,220
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		506,011,428	664,314,689
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	1,074,952,209	600,613,140
4	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	16,287,477,990	17,970,763,886
VIII	Tài sản tái bảo hiểm	190		513,289,705,104	392,916,403,101
1	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191	V.24	298,110,560,168	156,412,673,364
2	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192	V.24	215,179,144,936	236,503,729,737

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		726,269,164,544	842,017,764,213
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		10,780,000,000	10,780,000,000
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4	Phải thu dài hạn khác	218		10,780,000,000	10,780,000,000
4.1	Ký quỹ bảo hiểm	218.1		10,780,000,000	10,780,000,000
4.2	Phải thu dài hạn khác	218.2			
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II	Tài sản cố định	220		86,344,405,270	217,926,601,420
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	57,053,101,928	45,634,123,234
	<i>Nguyên giá</i>	222		120,775,436,008	99,574,881,926
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(63,722,334,080)	(53,940,758,692)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3	Tài sản cố định vô hình	227	V.13	3,197,904,293	46,229,303,732
	<i>Nguyên giá</i>	228		7,376,063,011	49,523,077,011
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4,178,158,718)	(3,293,773,279)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	26,093,399,049	126,063,174,454
III	Bất động sản đầu tư	240	V.15	90,333,667,176	6,994,763,527
	<i>Nguyên giá</i>	241		90,970,255,582	6,994,763,527
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(636,588,406)	-
III	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		516,971,712,666	586,883,133,760
1	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	124,884,937,333	113,932,253,713
3	Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	434,315,785,028	478,439,347,222
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.18	(42,229,009,695)	(5,488,467,175)
VI	Tài sản dài hạn khác	260		19,210,809,118	16,457,536,192
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.19	13,626,971,283	10,471,687,209
2	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		297,528	
3	Tài sản dài hạn khác	268		5,583,540,307	5,985,848,983
VII	Lợi thế thương mại	249		2,628,570,314	2,975,729,314
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		4,286,280,477,724	2,476,409,069,923

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300		2,442,266,144,501	1,801,490,063,534
I	Nợ ngắn hạn	310		2,365,376,724,886	1,751,845,734,224
1	Vay và nợ ngắn hạn	311		2,029,800,000	737,734,572
2	Phải trả cho người bán	312	V.20	121,891,539,762	167,471,359,841
2.1	Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1		90,632,338,709	74,728,216,643
2.2	Phải trả khác cho người bán	312.2		31,259,201,053	92,743,143,198
3	Người mua trả tiền trước	313	V.21	74,406,378,430	7,984,738,038
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	22,351,191,880	17,018,971,968
5	Phải trả người lao động	315		56,573,774,788	50,640,495,808
6	Chi phí phải trả	316		692,255,517	2,405,397,097
7	Phải trả nội bộ	317			
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	59,516,230,394	57,067,269,186
9	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1		109,233,960,118	39,390,226,971
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		24,539,637	418,091,519
12	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
13	Dự phòng nghiệp vụ	329		1,918,657,054,360	1,408,711,449,224
13.1	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.1		1,264,462,864,552	885,293,494,537
13.2	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	319.2		582,996,936,818	471,982,491,951
13.3	Dự phòng giao động lớn	319.3		71,197,252,990	51,435,462,736
II	Nợ dài hạn	330		76,889,419,615	49,644,329,310
1	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3	Phải trả dài hạn khác	333		2,008,923,136	1,211,163,136
4	Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		745,253,821	269,875,609
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8	Doanh thu chưa thực hiện	338		74,135,242,658	48,163,290,565
9	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm	
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	1,843,056,373,840	674,024,454,021	
	Vốn chủ sở hữu	410	V.25	1,843,056,373,840	674,024,454,021
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		803,957,090,000	503,957,090,000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		827,943,052,804	60,296,215,488
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4	Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	417		18,168,277,954	17,511,684,675
8	Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9	Quỹ dự trữ bắt buộc	419		28,471,899,039	28,471,899,039
10	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		164,516,054,043	63,787,564,819
C -	LỢI ÍCH CỖ ĐỒNG THIỂU SỞ	429	V.26	957,959,383	894,552,368
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4,286,280,477,724	2,476,409,069,923

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1 Tài sản thuê ngoài	-	-	-
2 Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-	-
3 Nợ khó đòi đã xử lý	-	-	-
4 Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh		210,170,630,726	213,140,279,955
5 Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		95,523.50	704,240.49
Euro (EUR)		29,929.25	31,350.14
Bảng Anh (£)		354.43	362.68

Người lập biểu



Lê Hồng Quân

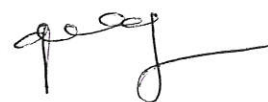
Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2016

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Trường Giang

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
(Đơn vị: tỷ đồng)
Quý IV năm 2015

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Quý 4.2015	Quý 4.2014	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	586,230,046,059	445,538,133,611	1,892,918,244,050	1,441,451,732,979
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	10.1	-	-	813,249,000	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	11	20,034,145,163	26,927,497,630	61,955,469,814	104,514,107,547
4. Doanh thu hoạt động tài chính	12	218,781,667,014	26,845,656,673	321,663,839,561	104,599,549,315
5. Thu nhập khác	13	328,793,021	116,876,740	987,755,101	3,341,922,313
6. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	508,230,976,839	349,719,623,133	1,495,709,968,101	1,072,464,123,451
7. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	-	-	216,710,947	-
8. Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	21.1	15,001,710,976	23,760,910,566	50,963,245,488	95,423,423,929
9. Chi phí hoạt động tài chính	22	102,948,325,334	21,480,869,368	127,969,248,376	36,308,193,012
10. Chi phí bán hàng	22.1	698,470,791	581,462,713	2,233,079,738	2,523,566,599
11. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	70,050,217,663	83,959,407,470	397,529,648,706	360,088,131,259
12. Chi phí khác	24	1,569,569,657	47,734,642	1,873,490,891	2,664,915,856
13. Lãi (lỗ) từ Công ty liên kết, liên doanh	25	491,226,435	(25,563,046)	2,771,533,552	1,117,718,086
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50	127,366,606,432	19,852,593,716	204,614,698,831	85,552,676,134

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Quý 4.2015		Quý 4.2014		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay		Năm trước		Năm trước	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51 V.22	26,473,958,940		3,641,925,497		41,942,537,216	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-		53,975,122		475,080,684	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	100,892,647,492		16,156,693,097		162,197,080,931	
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	60.1	63,407,015		7,551,693		63,407,015	
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	60.2	100,820,531,089		16,149,141,404		162,133,673,916	
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70 VI.7	1,554		320		2,500	
						67,314,991,603	
						53,975,122	
						(85,474,883)	
						67,400,466,486	
						1,337	

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Lê Hồng Quân

Cao Thu Hiền

Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý IV năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		204,614,698,831	85,552,676,134
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		11,302,549,233	10,700,245,519
- Các khoản dự phòng	03		424,317,212,992	212,727,813,161
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		1,117,759	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(176,715,881,788)	(69,229,357,906)
- Chi phí lãi vay	06		43,612,508	86,929,444
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		463,563,309,535	239,838,306,352
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(57,582,985,570)	(215,530,189,084)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1,652,744,083)	596,446,471
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		119,835,361,842	233,640,926,189
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(17,752,393,839)	(112,558,406,374)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(43,612,508)	(86,929,444)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(47,628,848,638)	(25,549,392,564)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		82,359,102,527	3,179,292,482
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(86,075,854,470)	(742,753,155)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		455,021,334,796	122,787,300,873
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(51,261,181,198)	(24,610,097,018)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	3,000,000,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1,826,200,000,000)	(790,426,610,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		580,375,395,527	659,292,466,753
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(42,367,648,629)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		3,000,000,000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		125,412,799,922	78,370,867,197
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1,211,040,634,378)	(74,373,373,068)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		1,067,646,837,316	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		2,029,800,000	737,734,572
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(737,734,572)	(3,500,000,000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(46,600,479,286)	(49,803,829,424)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1,022,338,423,458	(52,566,094,852)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		266,319,123,876	(4,152,167,047)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	42,130,918,112	46,283,085,159
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	308,450,041,988	42,130,918,112

Người lập biểu

Lê Hồng Quân

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2016

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, các công ty con và lợi ích của Tổng Công ty tại các công ty liên kết.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ : Công ty Cổ phần

2. Hoạt động kinh doanh chính trong năm

Cung cấp các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định pháp luật.

3. Tổng số các công ty con : 02

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: -

4. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu theo cam kết</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	Tầng 3 Số 157 Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	51%	93,63%
Công ty Cổ phần IBS Việt Nam	Số 9, ngách 67 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	95%	98%

5. Danh sách các công ty liên kết, liên doanh quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu theo cam kết</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ</i>
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	Tầng 5 Lô 18 Khu Đô Thị Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	49,00%	95,32%
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử (KASATI)	270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP Hồ Chí Minh	21,30%	21,30%
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang	Số 13, đường Suphanuvong, thành phố Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	50,00%	50,00%

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện có 1.529 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 1.057 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chế độ Kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tổng Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tổng Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tổng Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tổng Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua. Giá trị hợp lý thuần của tài sản được xác định bằng giá trị sổ sách kế toán.

4. Đầu tư vào Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tổng Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tổng Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tổng Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tổng Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tổng Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 - 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Toàn Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ 2 năm, công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ 1 năm.

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

15. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ và chi phí hoa hồng chưa được phân bổ

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Chi phí hoa hồng bảo hiểm được xác định theo tỷ lệ quy định trên doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm và được giữ lại trên tài khoản chi phí hoa hồng chưa được phân bổ tương ứng theo tỷ lệ dự phòng phí chưa được hưởng.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu bồi thường chưa giải quyết được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường được trích lập theo công thức sau đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm:

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường cho năm tài chính hiện tại	Tổng số tiền bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường của 3 năm tài chính trước liên tiếp	Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh Bảo hiểm của năm tài chính hiện tại	Thời gian chậm yêu cầu bồi thường bình quân của năm tài chính hiện tại
=	-----	x	-----	x
	Tổng số tiền bồi thường phát sinh của 3 năm tài chính trước liên tiếp		Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước	Thời gian chậm yêu cầu bồi thường BQ của năm tài chính trước

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính. Mức trích lập trong năm là 1% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Tổng Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Trích lập các quỹ

Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007.

Các quỹ khác

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

20. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Công thương công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014: 21.405 VND/USD

31/12/2015 :22.540 VND/USD

21. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoặc có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (2) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chỉ tiêu “Người mua trả tiền trước” trên Bảng cân đối kế toán.

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của BTC.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tài chính, chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bằng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bằng kê thanh toán (đối với từng thoả thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bằng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thoả thuận tái bảo hiểm và nhận được bằng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoạt động nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thoả thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thoả thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

22. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Tổng Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tổng Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

23. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

đòi dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tổng Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

24. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tổng Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

26. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trọng năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	7,120,871,902	8,162,850,158
Tiền gửi ngân hàng	44,179,170,086	27,551,071,975
Tiền đang chuyển	-	6,416,995,979
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	257,150,000,000	-
Cộng	308,450,041,988	42,130,918,112

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<i>Đầu tư chứng khoán ngắn hạn</i>		<i>120,222,672,796</i>	-	<i>88,568,604,523</i>
<i>BIC</i>	-	-	258,910	3,436,252,788
<i>DXG</i>			60,940	916,152,111
<i>DIG</i>	-	-	647,900	8,948,639,320
<i>GEX</i>	325,000	5,854,981,000		
<i>LAF</i>	-	-	138,680	1,682,842,968
<i>LHG</i>	-	-	26,170	316,093,946
<i>MAC</i>	481,737	5,191,194,015	-	-
<i>PGI</i>	1,648,330	21,096,244,641	-	-
<i>PHH</i>	1,943,600	11,419,433,280	-	-
<i>PSP</i>	-	-	119,200	1,209,373,920
<i>REE</i>	-	-	775,020	22,046,545,252
<i>TLG</i>	-	-	6	164,533
<i>SDF</i>	1,372,700	6,052,582,420	-	-
<i>SHI</i>	63,150	732,549,726	-	-
<i>VFA</i>	482,000	3,089,948,500	482,000	3,089,948,500
<i>VNR</i>	1,950,000	14,261,500,905	1,950,000	14,261,500,905
<i>VNE</i>	192,110	2,067,546,899	-	-
<i>VIC</i>	70,000	3,041,555,500	-	-
<i>TCO</i>	962,100	10,213,625,656	690,000	8,930,182,716
<i>TDH</i>	-	-	39,490	764,689,359
<i>VPH</i>	-	-	63,950	605,682,269
<i>VTV</i>	280,600	4,101,980,874	179,500	3,010,535,936
<i>VTX</i>	137,900	1,591,115,880	-	-
<i>ACV</i>	2,000,000	29,600,000,000	-	-
<i>DPTW2</i>	165,949	1,908,413,500	-	-
<i>TCB</i>			4,300,000	19,350,000,000
Đầu tư ngắn hạn khác		1,882,750,000,000		592,801,833,333
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống		1,860,760,000,000		530,850,000,000
- Ủy thác đầu tư ngắn hạn		21,990,000,000		61,951,833,333
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn(*)		(174,182,689)		(719,204,918)
Giá trị thuần của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		2,002,798,490,107		680.651.232.938

(*) Là dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Số năm nay	Số năm trước
Số đầu năm	719,204,918	111,620,503
Trích lập dự phòng bổ sung	174,182,689	719,204,918
Hoàn nhập dự phòng	(719,204,918)	(111,620,503)
Số cuối kỳ	174,182,689	719,204,918

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	277,949,634,261	192,375,830,462
Phải thu về tái bảo hiểm	34,238,535,709	67,805,805,825
Phải thu khác của khách hàng	68,120,677,282	17,078,571,165
Cộng	380,308,847,252	277,260,207,452

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	50,148,759,128	45,442,953,793
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	4,787,355,238	1,413,292,059
Trả trước cho nhà cung cấp khác	10,382,978,290	4,329,951,426
Cộng	65,319,092,656	51,186,197,278

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi dự thu hoạt động tài chính	121,847,447,280	70,544,365,414
Phải thu lại tiền bồi thường đã chuyển cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành (do toà án đã có quyết định PTI không phải bồi thường)	5,614,181,754	5,614,181,754
Góp vốn công ty Lanexang tại Lào (chưa hoàn thành thủ tục tăng vốn)	-	8,452,200,000
Phải thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	17,017,781,308	-
Trả trước bồi thường đồng bảo hiểm	30,124,621,307	-
Các khoản phải thu khác	34,158,568,203	40,886,277,632
Cộng	208,762,599,852	125,497,024,800

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số đầu năm	70,899,360,331	49,702,940,660
Trích lập dự phòng bổ sung	989,260,677	22,229,545,133
Hoàn nhập dự phòng	(1,477,380,405)	(65,101,394)
Số cuối năm	70,411,240,603	71,867,384,399

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2,815,046,186	2,385,821,103
Công cụ, dụng cụ	314,453,925	228,325,485
Hàng hóa	6,567,257,981	5,435,400,785
Cộng	9,696,758,092	8,049,547,373

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoa hồng chờ phân bổ	121,468,560,031	108,071,542,120
Chi phí khác	2,460,017,074	1,259,925,220
Cộng	123,928,577,105	109,331,467,340

Trong đó: Chi phí hoa hồng chờ phân bổ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	108,304,469,626	-
Số phát sinh trong năm	248,184,969,970	108,071,542,120
Số đã phân bổ vào chi phí trong năm	(235,020,879,565)	-
Số cuối năm	121,468,560,031	108,071,542,120

10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng	581,426,111	54,010,925
Thuế thu nhập cá nhân	295,304,763	238,585,100
Các loại thuế khác	198,221,335	308,017,115
Cộng	1,074,952,209	600,613,140

11. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	12,753,223,887	15,480,495,728
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3,534,254,103	2,490,268,158
Cộng	16,287,477,990	17,970,763,886

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	11,031,756,854	12,142,203,772	60,854,934,285	15,545,987,015	99,574,881,926
Tăng do mua sắm mới	-	7,442,134,489	11,627,040,090	2,131,379,503	21,200,554,082
Số cuối kỳ	11,031,756,854	19,584,338,261	72,481,974,375	17,677,366,518	120,775,436,008
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3,407,522,502	5,027,683,183	34,860,251,856	10,645,301,151	53,940,758,692
Khấu hao trong kỳ	1,591,671,002	1,644,022,977	4,789,521,439	1,756,359,969	9,781,575,387
Số cuối kỳ	4,999,193,504	6,671,706,160	39,649,773,295	12,401,661,120	63,722,334,080
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7,624,234,352	7,114,520,589	25,994,682,429	4,900,685,864	45,634,123,234
Số cuối kỳ	6,032,563,350	12,912,632,101	32,832,201,080	5,275,705,398	57,053,101,928
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý					

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	44,795,404,000	4,727,673,011	49,523,077,011
Mua trong năm	2,100,000,000	447,500,000	2,547,500,000
Thanh lý, nhượng bán	(44,694,514,000)	-	(44,694,514,000)
Số cuối kỳ	2,200,890,000	5,175,173,011	7,376,063,011
<i>Trong đó:</i> Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	3,293,773,279	3,293,773,279
Khấu hao trong kỳ	-	884,385,439	884,385,439
Số cuối kỳ	-	4,178,158,718	4,178,158,718
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	44,795,404,000	1,433,899,732	46,229,303,732
Số cuối kỳ	2,200,890,000	997,014,293	3,197,904,293
<i>Trong đó:</i> Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý			

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Chi phí xây dựng cơ bản**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giám khác	Số cuối năm
<i>Mua sắm TSCĐ</i>	-	8,131,741,818	(8,131,741,818)	-	-
<i>XDCB dở dang</i>	125,722,265,363	29,209,839,957	(91,417,626,544)	(37,741,895,886)	25,772,582,890
Sàn Handico 6	37,378,550,431	363,345,455		(37,741,895,886)	-
Sàn Thương mại					
Thủy lợi 4	82,596,386,073	1,379,105,982	(83,975,492,055)	-	-
- Sàn Fhome	-	7,290,951,663	-	-	7,290,951,663
- Dự án Xuân Phương		16,416,923,000	-	-	16,416,923,000
Công trình khác	5,747,328,859	3,759,513,857	(7,442,134,489)	-	2,064,708,227
<i>Chi phí khác</i>	340,909,091	850,787,159	(870,880,091)	-	320,816,159
Cộng	126,063,174,454	38,192,368,934	(100,420,248,453)	(37,741,895,886)	26,093,399,049

15. Tăng giảm bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6,994,763,527	-	6,994,763,527
Chuyển từ XDCB	-	83,975,492,055	83,975,492,055
Số cuối kỳ	6,994,763,527	83,975,492,055	90,970,255,582
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	-	-
Khấu hao trong kỳ	-	636,588,406	636,588,406
Số cuối kỳ	-	636,588,406	636,588,406
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6,994,763,527	-	6,994,763,527
Số cuối kỳ	6,994,763,527	83,338,903,649	90,333,667,176

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	49%	87,597,019,869	49%	87,560,019,440
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang	40%	24,559,581,938	40%	13,918,481,493
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử	21,3%	12,728,335,526	21%	12,453,752,780
Cộng		124,884,937,333		113,932,253,713

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giá trị phần sở hữu của Tổng Công ty tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phản lãi hoặc lỗ trong kỳ	Tăng vốn trong kỳ	Tăng do tỷ lệ Lợi ích tăng thêm	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong kỳ	Các khoản tăng, giảm khác	Số cuối kỳ
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	87,560,019,440	37,000,429	-	-	-	-	87,597,019,869
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang	13,918,481,493	2,559,750,946	8,452,200,000	533,332,190	(802,487,861)	(101,694,830)	24,559,581,938
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử	12,453,752,780	977,270,038	-	-	(638,090,000)	(64,597,292)	12,728,335,526
Cộng	113,932,253,713	3,574,021,413	8,452,200,000	533,332,190	(1,440,577,861)	(166,292,122)	124,884,937,333

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

17. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		57,095,000,000		60,695,000,000
- Công ty Cổ phần Trúc Thôn	-	-	300,000	3,600,000,000
- Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Ut Xi	1,000,000	15,000,000,000	1,000,000	15,000,000,000
- Công ty Cổ phần Du lịch Bru điện	294,000	2,940,000,000	294,000	2,940,000,000
- Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	1,708,000	17,080,000,000	1,708,000	17,080,000,000
- Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	580,000	5,800,000,000	580,000	5,800,000,000
- Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Thế hệ mới	75,000	750,000,000	75,000	750,000,000
- Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	1,250,000	14,900,000,000	1,250,000	14,900,000,000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	62,500	625,000,000	62,500	625,000,000
Đầu tư trái phiếu		150,000,000,000		-
- Trái phiếu Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị - Công ty TNHH		50,000,000,000		-
- Trái phiếu chuyển đổi Công ty CP Tasco		100,000,000,000		-
Tiền gửi có kỳ hạn trên 01 năm		89,920,000,000		290,170,000,000
Ủy thác quản lý danh mục đầu tư		20,000,000,000		10,000,000,000
Cho vay uỷ thác		56,290,437,806		56,564,000,000
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam		34,130,437,806		34,264,000,000
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam		22,160,000,000		22,300,000,000
Đầu tư dài hạn khác		61,010,347,222		61,010,347,222
- Công ty Cổ phần Bất động sản Bru điện - Dự án kinh doanh Bất động sản		61,010,347,222		61,010,347,222
Cộng		434,315,785,028		478,439,347,222

18. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình biến động trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5,488,467,175	6,498,444,593
Trích lập dự phòng bổ sung trong kỳ	39,234,682,559	-
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	(2,494,140,039)	(1,009,977,418)
Số cuối kỳ	42,229,009,695	5,488,467,175

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**19. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	3,057,246,267	3,186,751,132
Chi phí thuê nhà	3,469,144,657	3,575,717,265
Chi phí phát triển đại lý	379,910,155	613,517,915
Các khoản chi phí khác	6,720,670,204	3,095,700,897
Cộng	13,626,971,283	10,471,687,209

20. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	90,614,253,320	82,814,321,342
Phải trả về hoàn phí bảo hiểm	18,085,389	18,085,389
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	-	50,854,410,351
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	-	7,609,982,244
Phải trả cho nhà cung cấp khác	31,259,201,053	26,174,560,515
Cộng	121,891,539,762	167,471,359,841

21. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước bảo hiểm gốc	73,861,532,443	7,885,201,289
Người mua trả tiền trước khác	544,845,987	99,536,749
Cộng	74,406,378,430	7,984,738,038

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	15,313,106,234	8,738,435,941
Thuế thu nhập doanh nghiệp	383,372,641	6,069,684,063
Thuế thu nhập cá nhân	6,416,128,863	2,027,882,208
Các loại thuế khác	238,584,142	182,969,756
Cộng	22,351,191,880	17,018,971,968

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10 %.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Tổng Công ty phải nộp thuế TNDN cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	204,614,698,831	85,552,676,134
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1,440,687,251	999,837,702
- Các khoản điều chỉnh giảm	(15,728,639,624)	(8,861,800,556)
Thu nhập chịu thuế	190,326,746,458	77,690,713,270
Thu nhập tính thuế	190,326,746,458	77,690,713,270
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	41,871,884,221	17,058,556,491
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	-	-
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	41,871,884,221	17,058,556,491
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng mức thuế suất khác	(46,896,504)	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	117,549,499	1,125,152,918
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	41,942,537,216	18,183,709,409

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	535,067,702	719,040,775
Kinh phí công đoàn	1,480,013,270	820,324,976
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	17,975,434,307	5,502,543,693
Tạm ứng thấu chi cho VNDirect	-	8,609,998,590
Thuế nhà thầu tạm giữ	2,360,201,163	1,906,933,584
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm	-	5,165,522,002
Thu phí của VNPost chưa đối chiếu	12,255,848,309	10,607,696,147
Các khoản khác	24,909,665,643	23,735,209,419
Cộng	59,516,230,394	57,067,269,186

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Dự phòng nghiệp vụ

	Năm nay			Năm trước		
	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần	Dự phòng nhượng tái Bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần	
	(1)	(2)	(3) = (1) – (2)	(4)	(5)	(6) = (4) – (5)
1. Dự phòng bồi thường						
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	582,996,936,818	215,179,144,936	367,817,791,882	471,982,491,951	236,503,729,737	235,478,762,214
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	555,883,271,240	215,179,144,936	340,704,126,304	451,817,052,820	236,503,729,737	215,313,323,083
	27,113,665,578	-	27,113,665,578	20,165,439,131	-	20,165,439,131
	1,264,462,864,552	298,110,560,168	966,352,304,384	885,293,494,537	156,412,673,364	728,880,821,173
2. Dự phòng phí chưa được hưởng Cộng	<u>1,847,459,801,370</u>	<u>513,289,705,104</u>	<u>1,334,170,096,266</u>	<u>1,357,275,986,488</u>	<u>392,916,403,101</u>	<u>964,359,583,387</u>
Trong đó chi tiết:						
Dự phòng bồi thường						
Số dư đầu năm	471,982,491,951	236,503,729,737	235,478,762,214	431,296,869,460	236,503,729,737	194,793,139,723
Số trích lập trong kỳ	111,014,444,867	(21,324,584,801)	132,339,029,668	40,685,622,491	-	40,685,622,491
Số dư cuối kỳ	<u>582,996,936,818</u>	<u>215,179,144,936</u>	<u>367,817,791,882</u>	<u>471,982,491,951</u>	<u>236,503,729,737</u>	<u>235,478,762,214</u>
Dự phòng phí chưa được hưởng						
Số dư đầu năm	885,293,494,537	156,412,673,364	728,880,821,173	860,860,679,084	156,412,673,364	704,448,005,720
Số hoàn nhập trong kỳ	379,169,370,015	141,697,886,804	237,471,483,212	24,432,815,453	-	24,432,815,453
Số dư cuối kỳ	<u>1,264,462,864,552</u>	<u>298,110,560,168</u>	<u>966,352,304,385</u>	<u>885,293,494,537</u>	<u>156,412,673,364</u>	<u>728,880,821,173</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng giao động lớn

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	51,435,462,736	36,507,948,736
Số trích lập thêm trong kỳ	19,761,790,254	14,927,514,000
Số dư cuối kỳ	71,197,252,990	51,435,462,736

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bất buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	503,957,090,000	60,296,215,488	17,491,684,675	22,476,110,676	54,561,832,012	658,782,932,851
Cổ đông góp vốn	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	67,400,466,486	67,400,466,486
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	5,995,788,363	(6,538,352,757)	(542,564,394)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(50,395,709,000)	(50,395,709,000)
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS	-	-	-	-	(542,564,394)	(542,564,394)
Giảm khác	-	-	20,000,000	-	(698,107,528)	(678,107,528)
Số dư cuối năm trước	503,957,090,000	60,296,215,488	17,511,684,675	28,471,899,039	63,787,564,819	674,024,454,021
Số dư đầu năm nay	503,957,090,000	60,296,215,488	17,511,684,675	28,471,899,039	63,787,564,819	674,024,454,021
Cổ đông góp vốn	300,000,000,000	767,646,837,316	-	-	-	1,067,646,837,316
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	162,133,673,916	162,133,673,916
Tăng khác	-	-	-	-	572,337,360	572,337,360
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	656,593,279	-	(1,313,186,558)	(656,593,279)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(59,073,369,900)	(59,073,369,900)
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS	-	-	-	-	(1,313,186,558)	(1,313,186,558)
Giảm khác	-	-	-	-	(104,767,648)	(104,767,648)
Số dư cuối năm nay	803,957,090,000	827,943,052,804	18,168,277,954	28,471,899,039	164,516,054,043	1,843,056,373,840

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<i>Cổ phiếu</i>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	80,400,000	50.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	80,395,709	50.395.709
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	80,395,709	50.395.709

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự trữ bắt buộc để bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty.

26. Lợi ích cổ đông thiểu số

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	894,552,368	955,172,623
Lợi ích sau thuế của cổ đông thiểu số	63,407,015	(85,474,883)
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	-	(24,000,000)
Giảm do chia lãi cho các bên liên doanh	-	(12,159,500)
Tăng, giảm khác	-	61,014,128
Số cuối năm	957,959,383	894,552,368

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bảo hiểm gốc	2,500,507,995,178	1,757,546,573,786
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(38,845,234,878)	(39,335,236,024)
Phí nhận tái bảo hiểm	130,579,865,261	102,690,215,662
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm	(3,412,154,339)	(4,681,637,420)
Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(379,169,370,016)	(125,274,520,669)
Phí nhượng tái bảo hiểm	612,651,445,802	(323,468,515,979)
Tăng (giảm) dự phòng nhượng tái bảo hiểm	(141,697,886,804)	30,566,947,420
Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	153,894,756,395	42,662,734,117
Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	315,945,447	745,172,086
Doanh thu thuần	1,892,918,244,050	1,441,451,732,979

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động kinh doanh xăng dầu	22,690,186,298	81,070,292,797
Doanh thu cung cấp thiết bị viễn thông và công trình inbuilding	39,265,283,516	23,443,814,750
Cộng	61,955,469,814	104,514,107,547

3. Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn xăng dầu đã bán	14,375,404,939	78,898,918,161
Giá vốn cung cấp thiết bị viễn thông và công trình inbuilding	36,587,840,549	16,524,505,768
Cộng	50,963,245,488	95,423,423,929

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	239,761,816,749	197,168,097,874
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15,027,852,300	16,092,855,888
Chi phí công cụ, dụng cụ quản lý	8,074,535,295	5,704,324,318
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7,901,096,156	6,670,625,685
Thuế, phí và lệ phí	9,154,132,339	7,955,325,639
Chi phí dự phòng	(1,477,380,405)	7,758,200,092
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52,199,189,108	48,281,120,208
Chi phí khác bằng tiền	66,888,407,164	70,357,581,555
Cộng	397,529,648,706	360,088,131,259

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	109,654,557,236	59,921,795,106
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	346,661,608	261,826,628
Lãi tiền cho vay uỷ thác	312,220,765	4,891,715,057
Lãi kinh doanh chứng khoán	26,260,827,088	34,236,994,775
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4,375,989,861	3,732,592,000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2,031,695,374	1,411,257,724
Lãi đầu tư BĐS	99,820,927,273	138,618,717
Lãi khác	78,860,960,356	-
Cộng	321,663,839,561	104,599,549,315

6. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	43,612,508	86,929,444
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1,117,759	197,879,490
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3,682,701,741	1,053,182,501
Lỗ kinh doanh chứng khoán	7,940,629,505	20,314,550,131
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	45,508,366,397	14,021,227,908
Chi phí đầu tư bất động sản	36,847,813,347	-
Chi phí khác	33,945,007,119	634,423,538
Cộng	127,969,248,376	36,308,193,012

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	162,133,673,916	67,400,466,486
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	162,133,673,916	67,400,466,486
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	64,865,753	50,395,709
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,500	1,337

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	80,400,000	50,400,000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	80,395,709	50,395,709
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	80,395,709	50,395,709

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương Ban điều hành	6,293,954,544	4,045,050,000
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	715,457,705	122,637,036
Cộng	7,009,412,249	4,167,687,036

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	Cổ đông sáng lập
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	Cổ đông sáng lập

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Tổng Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh</i>		
<i>Nhận tái bảo hiểm</i>		
Phí nhận tái bảo hiểm	2,562,708,568	1,180,864,003
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	761,716,471	356,440,220
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	360,867,816	256,169,009
<i>Nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	8,593,262,447	5,793,671,742
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	2,759,698,973	1,873,936,966
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	2,036,568,973	1,405,407,198

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam</i>		
<i>Nhận tái bảo hiểm</i>		
Phí nhận tái bảo hiểm	64,680,985,564	47,169,738,001
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	15,453,049,230	11,221,819,124
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	41,678,203,785	35,511,393,195
Chi khác nhận tái bảo hiểm	20,148,031	-
<i>Nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	84,926,313,021	71,256,447,469
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	18,802,282,093	14,924,920,340
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	33,904,124,093	17,759,572,484
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	1,522,559,443	-
Phải thu về hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm	1,522,559,443	-
Cộng nợ phải thu	1,522,559,443	-
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	-	17,085,004,340
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	844.290.960	2,440,362,122
Cộng nợ phải trả	844.290.960	19,525,366,462

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2016

Người lập biểu



Lê Hồng Quân

Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Trường Giang